

Phụ lục
GIAO BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ
111/2022/NĐ-CP TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT, ngày /12/2024 của Sở GDĐT)

STT	Đơn vị	Số viên chức			Số lượng lao động hợp đồng theo ND 111	Tổng số Biên chế và LDHD 111	Ghi chú
		Tổng số	Chia ra				
			CBQL, Giáo viên	Nhân viên			
Tổng số (I+II+III)		3.104	2.955	149	258	3.362	
I	Trường Trung học phổ thông công lập	2.942	2.805	137	258	3.200	
1	THPT chuyên Lê Hồng Phong	135	132	3	12	147	
2	THPT Trần Hưng Đạo	81	79	2	0	81	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
3	THPT Nguyễn Khuyến	76	75	1	0	76	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
4	THPT Ngô Quyền	77	72	5	0	77	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
5	THPT Nguyễn Huệ	59	56	3	5	64	
6	THPT Mỹ Lộc	72	69	3	4	76	
7	THPT Trần Văn Lan	56	52	4	5	61	
8	THPT Hoàng Văn Thụ	72	70	2	2	74	
9	THPT Lương Thế Vinh	58	55	3	3	61	
10	THPT Nguyễn Bính	45	43	2	10	55	
11	THPT Nguyễn Đức Thuận	50	48	2	5	55	
12	THPT Tống Văn Trân	77	74	3	6	83	
13	THPT Mỹ Tho	77	74	3	5	82	
14	THPT Phạm Văn Nghị	77	72	5	1	78	
15	THPT Đại An	50	50	0	5	55	
16	THPT Đỗ Huy Liêu	41	39	2	9	50	
17	THPT Lý Nhân Tông	46	43	3	5	51	
18	THPT A Nghĩa Hưng	86	82	4	1	87	
19	THPT B Nghĩa Hưng	71	66	5	5	76	
20	THPT C Nghĩa Hưng	67	64	3	7	74	
21	THPT Nghĩa Minh	37	36	1	11	48	
22	THPT Trần Nhân Tông	43	39	4	4	47	

STT	Đơn vị	Số viên chức			Số lượng lao động hợp đồng theo ND 111	Tổng số Biên chế và LĐHD 111	Ghi chú
		Tổng số	Chia ra				
			CBQL, Giáo viên	Nhân viên			
23	THPT Lý Tự Trọng	75	72	3	4	79	
24	THPT Nam Trực	82	79	3	0	82	
25	THPT Nguyễn Du	59	56	3	5	64	
26	THPT Trần Văn Bảo	57	54	3	2	59	
27	THPT Trực Ninh	82	77	5	3	85	
28	THPT Trực Ninh B	66	63	3	8	74	
29	THPT Nguyễn Trãi	52	49	3	10	62	
30	THPT Lê Quý Đôn	59	57	2	9	68	
31	THPT A Hải Hậu	81	77	4	6	87	
32	THPT B Hải Hậu	65	60	5	9	74	
33	THPT C Hải Hậu	68	65	3	8	76	
34	THPT Thịnh Long	51	48	3	4	55	
35	THPT Trần Quốc Tuấn	53	50	3	8	61	
36	THPT An Phúc	44	41	3	8	52	
37	THPT Vũ Văn Hiếu	52	48	4	10	62	
38	THPT Xuân Trường	84	80	4	3	87	
39	THPT Xuân Trường B	82	79	3	5	87	
40	THPT Xuân Trường C	50	47	3	9	59	
41	THPT Nguyễn Trường Thúc	52	49	3	10	62	
42	THPT Giao Thủy	83	80	3	6	89	
43	THPT Giao Thủy B	78	75	3	9	87	
44	THPT Giao Thủy C	60	59	1	10	70	
45	THPT Quất Lâm	54	50	4	7	61	
II	Trung tâm thuộc Sở	75	71	4	0	75	
1	TTGDTX tỉnh Nam Định	27	24	3	0	27	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
2	TTGDTX Trần Phú	23	22	1	0	23	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên
3	TTHN&GDTX tỉnh ND	25	25	0	0	25	
III	Trường CDSP Nam Định	87	79	8	0	87	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên